

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày...8...tháng...5...năm 2018...



**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn
Thiết kế Cimás**

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn Thiết kế Cimas
Báo cáo của Ban Giám đốc

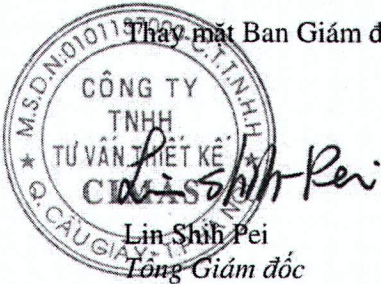
Ban Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn Thiết kế Cimas (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 25 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lin Shih Pei
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 2018



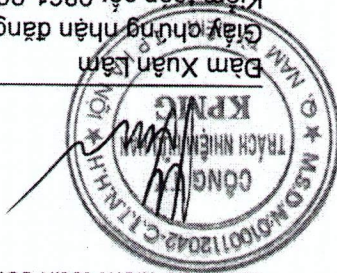
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn Thiết kế Cimast tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Bảo cáo kiểm toán số: 17-02-054



Đàm Xuân Lâm
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số: 0861-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 2018

Lê Việt Hùng
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số: 0296-2018-007-1

W A I O E T A I A I A

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn Thiết kế Cimas
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số
 Thuyết minh
 31/12/2017
 VND
 1/1/2017
 VND

NGUỒN VỐN

NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)

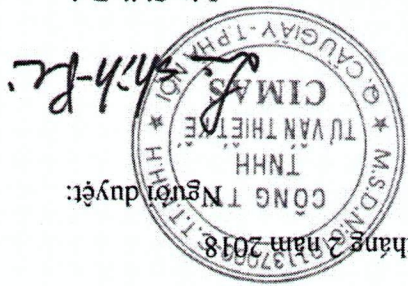
Chi tiết	31/12/2017	1/1/2017
Nợ ngắn hạn	310	20.236.709
Phải trả người bán ngắn hạn	311	6.001.645
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	769.026
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	751.923
Phải trả người lao động	314	10.483.748
Phải trả theo tiến độ kế hoạch		
hợp đồng xây dựng	317	2.120.117
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	110.250
Phải trả ngắn hạn khác	319	-
Nợ dài hạn	330	2.262.426
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	259.151
Dự phòng phải trả dài hạn	342	2.003.275
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	73.281.911
Vốn chủ sở hữu	410	73.281.911
Vốn góp	411	67.964.189
Quý đầu tư phát triển	418	1.228.271
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.449.812
LNST chưa phân phối lấy kế đến		
LNST chưa phân phối năm nay	421a	4.089.451
cuối năm trước	421b	(2.639.639)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	92.783.245
		95.781.046

(440 = 300 + 400)

Ngày 12 tháng 2 năm 2018

Người lập: Nguyễn Thị Tinh
 Kế toán trưởng

Người duyệt: Lâm Shih Pei
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn Thiết kế Cimas
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2017 Nghìn VND	2016 Nghìn VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
(Lỗ)/lợi nhuận trước thuế	01	(2.645.449)	4.510.499
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	656.505	1.345.321
Các khoản dự phòng	03	415.423	128.647
Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	92.436	(528.254)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(193.284)	(113.622)
(Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	(1.674.369)	5.342.591
Biến động các khoản phải thu	09	3.423.418	19.593.331
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(203.919)	(9.081.548)
Biến động chi phí trả trước	12	9.805	(10.437)
		1.554.935	15.843.937
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(296.710)	(1.530.401)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.258.225	14.313.536
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(334.008)	(622.000)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	193.284	113.622
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(140.724)	(508.378)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Phân chia lợi nhuận	36	-	(6.604.443)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(6.604.443)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn Thiết kế Cimas
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn Thiết kế Cimas (“Công ty”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 191 nhân viên (1/1/2017: 205 nhân viên)

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ kỹ thuật công trình trong lĩnh vực hóa chất, hóa dầu, lọc dầu, nhà máy điện, kiểm soát môi trường và ô nhiễm, bao gồm quản lý dự án; lập kế hoạch và lập báo cáo nghiên cứu khả thi; thiết kế kỹ thuật; gia công chế tạo các sản phẩm kết cấu kim loại; xây lắp các công trình và triển khai vận hành thử cho các công trình.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không xác định được một cách rõ ràng và do đó được mặc định là 12 tháng.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam làm tròn đến hàng nghìn (“Nghìn VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

(e) **Tài sản cố định vô hình**

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

(f) **Giá trị hợp đồng xây dựng dở dang**

Giá trị hợp đồng xây dựng dở dang được phản ánh theo giá vốn cộng với lợi nhuận ước tính cho đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm. Giá vốn phản ánh các khoản chi phí liên quan trực tiếp và có thể tính vào giá thành theo hợp đồng xây dựng. Khoản chênh lệch của giá trị hợp đồng xây dựng cơ bản dở dang cao hơn hoặc thấp hơn so với thanh toán theo tiến độ kế hoạch và tạm ứng từ khách hàng được thể hiện là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng.

(g) **Chi phí trả trước dài hạn**

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(h) **Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(i) **Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn Thiết kế Cimas
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(n) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới các nhà đầu tư và các công ty con và công ty liên kết của các nhà đầu tư này.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017	1/1/2017
	Ngàn VND	Ngàn VND
Tiền mặt	426.600	427.200
Tiền gửi ngân hàng	42.967.082	27.883.729
Các khoản tương đương tiền	-	14.000.000
	43.393.682	42.310.929
	43.393.682	42.310.929

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	31/12/2017	1/1/2017
	Ngàn VND	Ngàn VND
Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa	3.267.233	3.395.722
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội – URENCO	1.910.180	3.089.787
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	1.169.209	1.169.209
CTCI Corporation	834.694	3.957.736
Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	-	1.590.019
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	490.134	490.134
Các khách hàng khác	1.296.501	2.073.534
	8.967.951	15.766.141
	8.967.951	15.766.141

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn Thiết kế Cimas
 Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)
 Mẫu B 09 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Dự phòng phải thu khó đòi

Số ngày qua hạn	Giá gốc Nghìn VND	Dự phòng Nghìn VND	Giá trị có thể thu hồi Nghìn VND
300	867.843	(260.353)	607.490
Nợ quá hạn: Công ty Cổ phần LISEMCO			

Không có khoản nợ quá hạn nào tại ngày 1/1/2017.

8. Phải thu dài hạn khác

31/12/2017 Nghìn VND	1/1/2017 Nghìn VND
2.092.040	2.092.040
237.033	434.341
Đặt cọc tiền thuê văn phòng Phải thu dài hạn khác	

2.329.073 2.526.381

11. Chi phí trả trước dài hạn	
Số dư đầu năm	591.154
Tăng trong năm	385.877
Phân bổ trong năm	(328.132)
Số dư cuối năm	648.899
Đơn vị: VND	

Trong tài sản cố định vô hình có hình cơ bản với nguyên giá 3.843 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (1/1/2017: 3.459 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

10. Tài sản cố định vô hình	
Nguyên giá	4.696.237
Số dư đầu năm	288.600
Tăng trong năm	(415.247)
Xóa sổ	4.569.590
Gia trị hao mòn lũy kế	4.376.315
Số dư đầu năm	207.385
Khấu hao trong năm	(415.247)
Xóa sổ	4.168.453
Gia trị còn lại	319.922
Số dư đầu năm	401.137
Số dư cuối năm	401.137
Đơn vị: VND	

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn Thiết kế Cimas
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)
Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14.

Phải trả theo tiến độ kế hoạch xây dựng

Phải trả theo tiến độ kế hoạch xây dựng bao gồm:

	31/12/2017	1/1/2017
Lũy kế giá vốn hợp đồng xây dựng cơ bản	122.599.241	59.701.730
dở dang ghi nhận tại thời điểm cuối năm		
Lợi nhuận ước tính	28.177.475	34.742.217
Lũy kế doanh thu theo hợp đồng ghi nhận	150.776.716	94.443.947
tại thời điểm cuối năm		
Hóa đơn phát hành theo tiến độ và tạm ứng	(151.212.516)	(96.564.064)
của khách hàng		
	(435.800)	(2.120.117)

15. **Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

(a) **Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận**

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận đối với khoản mục sau:

	31/12/2017	1/1/2017
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	253.341	259.151
	Ngìn VND	Ngìn VND

(b) **Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với khoản mục sau:

	31/12/2017	1/1/2017
Chênh lệch tạm thời	2.186.140	-
Gia trị tính thuế VND		
Gia trị tính thuế VND	437.228	-
Chênh lệch tạm thời		
Gia trị tính thuế VND		

Lãi tính thuế hết hiệu lực vào năm 2022.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn Thiết kế Cimas
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

18. Vốn góp

Vốn điều lệ được duyệt và đã góp của Công ty là:

	31/12/2017 and 1/1/2017		
	Được duyệt và đã góp		
	Nghìn VND	Tương đương USD	%
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	22.451.854	1.254.000	33
CTCI Overseas Corporation Ltd	33.948.853	1.900.000	50
Sincerity Engineering Company Ltd	11.563.482	646.000	17
	67.964.189	3.800.000	100

Vốn điều lệ được duyệt của Công ty được góp đầy đủ bởi CTCI Overseas Corporation Ltd, thành lập tại Hồng Kông, Trung Quốc; Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam, thành lập tại Việt Nam; và Sincerity Engineering Company Ltd, thành lập tại Đài Loan.

19. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Hội đồng Thành viên. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2017		1/1/2017	
	Nguyên tệ	Tương đương Nghìn VND	Nguyên tệ	Tương đương Nghìn VND
USD	1.790.676	40.576.716	1.138.693	25.871.105

21. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn Thiết kế Cimas
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	2017	2016
	Nghìn VND	Nghìn VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí kinh doanh	6.246	10.280.932
Chi phí nhân viên	70.247.644	64.983.472
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.920.803	1.668.280
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.819.555	25.934.274
Chi phí khác	5.333.063	6.542.644

26. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2017	2016
	Nghìn VND	Nghìn VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	-	926.108
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(5.810)	70.254
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập	(5.810)	996.362

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2017	2016
	Nghìn VND	Nghìn VND
(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.645.449)	4.510.499
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	(529.090)	902.100
Chi phí không được khấu trừ thuế	86.052	108.292
Biến động các chênh lệch tạm thời không được ghi nhận	-	(14.030)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	437.228	-
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập	(5.810)	996.362

(c) Đối chiếu thuế suất thực tế

Theo các quy định về luật thuế hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.